

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày thi: 08/6/2025

Phòng thi số: 01

Ca thi: 7h30-9h30

STT	SBD	SỐ CMND	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GT	MÃ ĐỀ	KÝ NỢP
1.	01	026302003207	Bằng Thị Vân	Anh	25/01/2002	Nữ		
2.	02	001300029364	Đinh Thị Kim	Anh	27/05/2000	Nữ		
3.	03	001202026153	Hoàng Nam	Anh	26/07/2002	Nam		
4.	04	027200000802	Lưu Văn	Anh	06/05/2000	Nam		
5.	05	024201011049	Nguyễn Hoàng	Anh	07/09/2001	Nam		
6.	06	033302004886	Nguyễn Thị Phương	Anh	12/01/2002	Nữ		
7.	07	027302006446	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/09/2002	Nữ		
8.	08	026302003171	Tô Thị Lan	Anh	21/07/2002	Nữ		
9.	09	030301010530	Lê Thị Ngọc	Ánh	20/09/2001	Nữ		
10.	10	025302000762	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/10/2002	Nữ		
11.	11	026302000128	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	16/06/2002	Nữ		
12.	12	035202004896	Hoàng Tuấn	Bảo	13/04/2002	Nam		
13.	13	030302005631	Nguyễn Thị	Bích	28/05/2002	Nữ		
14.	14	060202000403	Bùi Công	Cường	02/06/2002	Nam		
15.	15	031202003830	Đoàn Mạnh	Cường	19/02/2002	Nam		
16.	16	001301014555	Nguyễn Thị Kim	Châm	27/01/2001	Nữ		
17.	17	036302012183	Vũ Kim	Chi	30/07/2002	Nữ		
18.	18	036302012012	Đoàn Ngọc	Diễm	30/06/2002	Nữ		
19.	19	026202005333	Nguyễn Mạnh	Dũng	24/07/2002	Nam		
20.	20	033203004274	Nguyễn Khánh	Duy	06/09/2003	Nam		
21.	21	030302008289	Đặng Thị Kỳ	Duyên	11/09/2002	Nữ		

Danh sách gồm: 21 thí sinh

Số dự thi:

Các số báo danh vắng mặt:

Hải phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2025

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Ho tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai:

TS. Nguyễn Cảnh Toàn

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ ba:

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày thi: 08/6/2025

Phòng thi số: 02

Ca thi: 7h30-9h30

STT	SBD	SỐ CMND	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP
1.	22	031196014749	Hoàng Thùy	Dương	29/06/1986	Nữ		
2.	23	026302006693	Nguyễn Thị Anh	Đào	10/10/2002	Nữ		
3.	24	022202003387	Nguyễn Tiến	Đạt	02/02/2002	Nam		
4.	25	030302008569	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	21/10/2002	Nữ		
5.	26	031302003400	Hoàng Thị Thu	Hà	07/02/2002	Nữ		
6.	27	026302002411	Mai Ngọc	Hà	12/08/2002	Nữ		
7.	28	031301006617	Nguyễn Trang	Hài	30/01/2001	Nữ		
8.	29	030201002620	Vũ Ngọc	Hải	04/10/2001	Nam		
9.	30	031300005617	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	09/08/2000	Nữ		
10.	31	025301004528	Trần Thị Phương	Hằng	07/03/2001	Nữ		
11.	32	025301011314	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/07/2001	Nữ		
12.	33	002302003453	Phạm Thu	Hiền	11/07/2002	Nữ		
13.	34	024301013159	Nguyễn Thu	Hiển	28/04/2001	Nữ		
14.	35	022202002757	Đỗ Minh	Hiếu	01/04/2002	Nam		
15.	36	031201009662	Trần Việt	Hoàn	16/12/2001	Nam		
16.	37	038302000973	Doãn Thị Lan	Huyền	14/11/2002	Nam		
17.	38	022301002881	Đồng Thị	Huyền	02/02/2001	Nữ		
18.	39	034302009828	Nguyễn Ngọc	Huyền	25/06/2002	Nữ		
19.	40	017302001195	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/08/2002	Nữ		
20.	41	034302007195	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/09/2002	Nữ		
21.	42	036202012627	Vũ Tiến	Hưng	08/01/2002	Nam		

Danh sách gồm: 21 thí sinh

Số dự thi:

Các số báo danh vắng mặt:

.....

Hải phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2025

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai:

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ ba:

TS. Nguyễn Cảnh Toàn

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày thi: 08/6/2025

Phòng thi số: 03

Ca thi: 10h00-12h00

STT	SBD	SỐ CMND	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP
1.	43	027302000464	Nguyễn Thị	Hương	06/06/2002	Nữ		
2.	44	031302002071	Trần Ngọc Thuỳ	Hương	11/11/2002	Nữ		
3.	45	015302008540	Hoàng Thị	Hường	06/01/2002	Nữ		
4.	46	001202012842	Nguyễn Trung	Kiên	18/01/2002	Nam		
5.	47	015301007325	Hoàng Ngọc	Linh	21/04/2001	Nam		
6.	48	027301006706	Lê Khánh	Linh	25/10/2001	Nữ		
7.	49	026302000689	Nguyễn Khánh	Linh	01/06/2002	Nữ		
8.	50	001202026965	Văn Minh	Lộc	14/02/2002	Nam		
9.	51	031303007334	Nguyễn Thị	Mai	10/12/2003	Nữ		
10.	52	033202003358	Chu Hoàng	Minh	03/04/2002	Nam		
11.	53	001202000954	Hoàng Đức	Minh	03/04/2002	Nam		
12.	54	030202004905	Phạm Đình Quang	Minh	26/12/2002	Nam		
13.	55	031202000278	Nguyễn Hữu Phương	Nam	13/04/2002	Nam		
14.	56	030202001782	Phạm Bá	Nam	10/05/2002	Nam		
15.	57	031302008718	Lâm Thanh	Nữ	26/10/2002	Nữ		
16.	58	030302001995	Bùi Thị Quỳnh	Nga	12/03/2002	Nữ		
17.	59	036302007098	Đinh Thị	Nga	04/11/2002	Nữ		
18.	60	034302008530	Vũ Thị	Nga	09/03/2002	Nữ		
19.	61	027302007403	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	29/04/2002	Nữ		
20.	62	027202003236	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	09/07/2002	Nam		
21.	63	030302009564	Lương Thị Minh	Ngọc	22/03/2002	Nữ		

Danh sách gồm: 21 thí sinh

Số dự thi:

Các số báo danh vắng mặt:

.....

Hải phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2025

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai:

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ ba:

TS. Nguyễn Cảnh Toàn

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày thi: 08/6/2025

Phòng thi số: 04

Ca thi: 10h00-12h00

STT	SBD	SỐ CMND	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP
1.	64	033201004517	Nguyễn Thanh	Ngọc	03/04/2001	Nam		
2.	65	031302004095	Phạm Minh	Ngọc	04/08/2002	Nữ		
3.	66	030301005017	Trần Thị	Ngọc	05/03/2001	Nữ		
4.	67	022301002214	Vũ Thuý	Ngọc	25/02/2001	Nữ		
5.	68	031192010688	Đoàn Thị Kim	Nguyễn	20/08/1992	Nữ		
6.	69	001202022553	Nguyễn Trung	Nguyễn	06/09/2002	Nam		
7.	70	024302008095	Hà Thị	Nhung	22/01/2002	Nữ		
8.	71	030302007247	Nguyễn Phương	Nhung	23/04/2002	Nữ		
9.	72	030302010066	Nguyễn Thuý	Nhung	24/11/2002	Nữ		
10.	73	031301001603	Phạm Hồng	Nhung	21/03/2001	Nữ		
11.	74	027302008508	Nguyễn Thị Hải	Như	11/11/2002	Nữ		
12.	75	031202005288	Phạm Thanh	Phúc	18/01/2002	Nam		
13.	76	026302000693	Đào Minh	Phương	03/01/2002	Nữ		
14.	77	033302003469	Nguyễn Thị	Phương	20/10/2002	Nữ		
15.	78	031202003625	Trần Hoàng	Phương	21/05/2002	Nam		
16.	79	030302004677	Trần Thanh	Phương	29/07/2002	Nữ		
17.	80	033302005186	Lê Thị	Phượng	30/12/2002	Nữ		
18.	81	031302008847	Lê Thị	Phượng	10/04/2002	Nữ		
19.	82	036302008125	Nguyễn Thị	Phượng	27/06/2002	Nữ		
20.	83	031202004264	Ngô Minh	Quân	20/12/2002	Nam		
21.	84	031202008090	Nguyễn Minh	Quân	22/05/2002	Nam		

Danh sách gồm: 21 thí sinh

Số dự thi:

Các số báo danh vắng mặt:

.....

Hải phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2025

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai:

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ ba:

TS. Nguyễn Cảnh Toàn

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày thi: 08/6/2025

Phòng thi số: 05

Ca thi: 14h00-16h00

STT	SBD	SỐ CMND	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP
1.	85	026202003444	Lưu Văn	Quốc	11/10/2002	Nam		
2.	86	022202001348	Ngô Tấn	Quốc	16/05/2002	Nam		
3.	87	033303000194	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	06/06/2003	Nữ		
4.	88	033302003411	Nguyễn Thu	Quỳnh	02/01/2002	Nữ		
5.	89	017202004569	Bùi Trí	Sáng	15/03/2002	Nam		
6.	90	031202008312	Đoàn Ngọc	Son	07/12/2002	Nam		
7.	91	036303011866	Phạm Thị	Tâm	06/04/2003	Nữ		
8.	92	033202003422	Lê Đăng	Tiến	06/03/2002	Nam		
9.	93	030201001642	Phạm Xuân	Tiến	06/04/2001	Nam		
10.	94	026202000729	Trần Văn	Tiến	02/02/2002	Nam		
11.	95	030202005309	Đoàn Văn Đức	Toàn	30/11/2002	Nam		
12.	96	017302002204	Bùi Cẩm	Tú	10/08/2002	Nữ		
13.	97	020201000340	Dương Quang	Tuấn	20/07/2001	Nam		
14.	98	077202000136	Nguyễn Thanh	Tùng	09/06/2002	Nam		
15.	99	011301005627	Mã Thị Huyền	Thanh	04/12/2001	Nữ		
16.	100	030302006966	Phan Thị	Thanh	22/04/2002	Nữ		
17.	101	017201000251	Bùi Văn	Thành	08/09/2001	Nam		
18.	102	031202005389	Trần Huy	Thành	11/12/2002	Nam		
19.	103	024302000464	Chu Phương	Thảo	25/10/2002	Nữ		
20.	104	026302001659	Nguyễn Bích	Thảo	30/11/2002	Nữ		

Danh sách gồm: 20 thí sinh

Số dự thi:

Các số báo danh vắng mặt:

.....

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất:

Hải phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai:

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ ba:

TS. Nguyễn Cảnh Toàn

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày thi: 08/6/2025

Phòng thi số: 06

Ca thi: 14h00-16h00

STT	SBD	SỐ CMND	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GT	MÃ ĐỀ	KÝ NỘP
1.	105	034301005288	Nguyễn Thị	Thắm	28/02/2001	Nữ		
2.	106	022303002714	Trần Thị	Thêm	07/01/2003	Nữ		
3.	107	038302013961	Đỗ Thị	Trang	26/02/2002	Nữ		
4.	108	031101003273	Lê Thị Thu	Trang	09/10/1991	Nữ		
5.	109	033302003902	Lê Thu	Trang	05/03/2002	Nữ		
6.	110	025302004970	Nguyễn Thu	Trang	17/07/2002	Nữ		
7.	111	022302006525	Phạm Thị Kiều	Trang	18/04/2002	Nữ		
8.	112	036302011553	Trần Thu	Trang	19/09/2002	Nữ		
9.	113	030200008108	Vũ Thị Kiều	Trang	08/10/2000	Nữ		
10.	114	030202002653	Nguyễn Văn	Trọng	29/12/2002	Nam		
11.	115	027202008941	Ngô Xuân	Trưởng	09/07/2002	Nam		
12.	116	008202000321	Nguyễn Xuân	Trưởng	07/04/2002	Nam		
13.	117	031302006839	Đỗ Thảo	Vân	22/10/2002	Nữ		
14.	118	002301005749	Mua Khánh	Vân	31/10/2001	Nữ		
15.	119	026302001914	Phùng Thị	Vân	13/03/2002	Nữ		
16.	120	036301005317	Trần Thị Thuý	Vân	21/05/2001	Nữ		
17.	121	022202000977	Nguyễn Vũ Nguyễn	Vinh	24/08/2002	Nam		
18.	122	027202004854	Nguyễn Văn	Vũ	16/05/2002	Nam		
19.	123	033302001764	Tào Thanh	Xuân	01/07/2002	Nữ		

Danh sách gồm: 19 thí sinh

Số dự thi:

Các số báo danh vắng mặt:

.....

Hai phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2025

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai:

Họ tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ ba:

TS. Nguyễn Cảnh Toàn